

Bản án số 25/2022/HSST
Ngày 25.5.2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Hồng Thái và ông Trần Quốc Minh.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Ngọc Huy - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2022/TLST- HS ngày 06/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HS ngày 12/5/2022 đối với:

Bị cáo **Bàn Thị M**, sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Bàn Xuân T (đã chết) và bà Tả Thị G; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2021, chuyển tạm giam ngày 24/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Bàn Thị M: bà Phạm Thị T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên (có mặt).

- Người làm chứng:

+ Ông Đặng Xuân N, sinh năm 1978.

+ Ông Đỗ Minh T, sinh năm 1958.

Đều trú tại: thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Hưng Yên (đều vắng mặt).

- Người chứng kiến: Chị Bùi Thị Phương D, sinh năm 1989.

Trú tại: thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 0 giờ 05 phút, ngày 15/12/2021, Tổ công tác Công an huyện Kim Động đang làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực đường 39 thuộc thôn Tả Thượng, xã Chính

Nghĩa, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, thì phát hiện Bàn Thị M có biểu hiện nghi vấn, kiểm tra tại tay trái của M đang cầm 01 gói nilon màu xanh có nắp viền cài màu đỏ, bên trong chứa chất kết tinh màu trắng dạng hạt và bột. M khai nhận là ma túy đá mua về để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong gói nilon có ma túy, ký hiệu A1.

Quá trình điều tra, M khai nhận: Khoảng 13 giờ, ngày 14/12/2021, M một mình bắt xe từ thành phố Hà Nội về huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên để chơi với bạn, khi về đến thôn Tạ Thượng, xã Chính Nghĩa, huyện Kim Động, M thuê phòng nghỉ tại nhà nghỉ M1 (do ông Đỗ Minh T, sinh năm 1958 ở thôn Tạ Thượng, xã Chính Nghĩa, huyện Kim Động, làm chủ). Đến khoảng 0 giờ, ngày 15/12/2021, M đi dạo bộ bên kia đường quốc lộ 39 (đối diện nhà nghỉ M1) thì gặp một người đàn ông tự giới thiệu tên G, nhìn giống người nghiện ma túy. Do bản thân M có sử dụng ma túy nên M hỏi mua của G 1.000.000 đồng ma túy đá. G đồng ý và đưa lại cho M 01 gói nilon màu xanh có nắp viền cài màu đỏ, bên trong chứa chất kết tinh màu trắng dạng hạt và bột, M xác định là ma túy đá và cầm bằng tay trái đi về phòng nghỉ để sử dụng. Khi M về đến trước cửa nhà nghỉ M1 vào lúc 0 giờ 05 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Kim Động bắt quả tang.

Kết luận giám định số 01/MT – PC09 ngày 18/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu A1, có khối lượng là: 21,844 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Bàn Thị M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đối với người đàn ông tên G đã bán ma túy cho M, do M khai không biết tên, địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động (dưới đây viết tắt là: Cơ quan điều tra) không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Đối với ông Đỗ Minh T cho M thuê phòng nghỉ nhưng không có giấy tờ tùy thân để đăng ký, không thông báo lưu trú với cơ quan Công an nên Công an huyện Kim Động đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông T về hành vi này. Việc M đi mua ma túy để sử dụng thì ông T không biết nên không có căn cứ xử lý.

Về vật chứng: 21,811 gam ma túy loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì là mẫu vật hoàn lại sau giám định, đã nhập kho vật chứng thuộc Công an huyện Kim Động; 01 USB ghi âm lời khai của M chuyển theo hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 21/CT-VKSKĐ ngày 06/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố Bàn Thị M về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động trình bày luận tội: giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Bàn Thị M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Bàn Thị M phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Bàn Thị M từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/12/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy 21,811 gam ma túy, loại Methamphetamin, do cơ quan giám định hoàn lại được đựng trong phong bì niêm phong.

- Lưu hồ sơ vụ án 01 USB ghi âm lời khai của M chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên, bà Phạm Thị T nhất trí với tội danh và điều luật Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn, khai báo ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức có phần hạn chế. Bà T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt chính cho bị cáo. Cho bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, người chứng kiến, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, Bản kết luận giám định số 01/MT – PC09 ngày 18/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, các vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 0 giờ 05 phút, ngày 15/12/2021, tại khu vực thôn Tạ Thượng, xã Chính Nghĩa, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, Bàn Thị M đã có hành vi tàng trữ trái phép 21,844 gam ma túy, loại

Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng. Do đó, bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đối với người đàn ông tên G đã bán ma túy cho M, do M khai không biết tên, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với ông Đỗ Minh T cho M thuê phòng nghỉ nhưng không có giấy tờ tùy thân để đăng ký, không thông báo lưu trú với cơ quan Công an nên Công an huyện Kim Động đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông T về hành vi này. Việc M đi mua ma túy để sử dụng thì ông T không biết nên không có căn cứ xử lý là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của nhà nước đối với các chất ma túy và chất gây nghiện. Tội phạm ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và vi phạm pháp luật khác, gây mất trật tự trị an. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và ý thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả mà bị cáo đã thực hiện.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có đơn trình bày về hoàn cảnh gia đình khó khăn và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: mặc dù bị cáo chưa có tiền án, tiền sự gì nhưng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên không được coi là người có nhân thân tốt.

[6] Về hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Xét thấy, bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định và không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng:

- Đối với 21,811 gam ma túy loại Methamphetamine được hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối 01 USB ghi âm lời khai của M chuyển theo hồ sơ vụ án, là chứng cứ của vụ án nên lưu hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Bàn Thị M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Bàn Thị M 08 năm tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 15/12/2021.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu cho hủy 21,811 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn trả sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng nêu trên được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/4/2022 giữa Công an huyện Kim Động và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động).

- Lưu hồ sơ vụ án 01 USB ghi âm lời khai của M chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về án phí: căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THA);
- VKSND huyện;
- Cơ quan điều tra và bộ phận HSNV Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Oanh